

Số: 77/2021/QĐST – HNGĐ

*Lương Sơn, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2021/TLST – HNGĐ ngày 22/3/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1980

Đều có HKTT: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1980

Đều có HKTT: Xóm Đ, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Đinh Thị L, sinh ngày 21/3/2011; Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)

kể từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi; Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Chị H, anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005724 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị H đã nộp đủ án phí.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Mai**

